

Bản án số: 252/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Ngô Thị Thom

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2022/QĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Bá C**, sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT: Thôn Đông Kh, xã Song H, huyện Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn Đạo T, xã Song H, huyện Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh - vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Thanh K, xã An Th, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang lao động tại: Campu chia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Hoàng Bá C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày 10/9/2021. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một mặt do vợ chồng còn quá trẻ nhận thức về cuộc sống gia đình còn hạn chế, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa cãi nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở An Thanh, Tứ Kỳ sinh sống, vợ chồng

sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Ngày 31/5/2022 chị H đã đi lao động tại Campuchia. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Phạm Thị Vời là mẹ đẻ chị H xác định: Chị H và anh C có mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, chị H đã về nhà bà ở từ tháng 12/2021 đến ngày 31/5/2022 chị H đi xuất khẩu lao động tại Campuchia, từ khi đi đến nay chị H chưa về Việt Nam lần nào, bà không biết địa chỉ của chị H nên không thể cung cấp cho Tòa án, nhưng chị H thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình. Bà Vời đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Sau khi được thông báo, chị H không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên qua liên lạc điện thoại với gia đình, chị H có quan điểm: Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh C có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Song Hồ, huyện Thuận Thành thể hiện: Anh C và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ vào ngày 10/9/2021, sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại gia đình nhà chồng được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và gia đình nhà chồng, sau đó chị H đã bỏ nhà chồng đi đâu đó địa phương không nắm được. Nay địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C được ly hôn chị H. Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Bá C có hộ khẩu thường trú tại xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn Thanh K, xã An Th, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương,

hiện đang lao động tại Campu chia không rõ địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị H ở Campuchia. Tòa án đã đề nghị gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị H thì được biết, chị H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là Phạm Thị Vời. Bà Vời đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết. Tòa án cũng đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị H vắng mặt, anh C đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] . Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày 10/9/2021 nên hôn của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra bất hòa cãi nhau, không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau. Thông qua gia đình, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị có quan điểm đồng ý ly hôn. Mâu thuẫn giữa anh C, chị H được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình chị H và của các đương sự. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị H đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/ 2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H xác định không có nên không yêu cầu. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Bá C phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Bá C ly hôn chị Nguyễn Thị H

2. Về án phí: Anh Hoàng Bá C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2021/0004505 ngày 02/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Nhân Trác